

NGUYỄN CÔNG TRÚ VÀ QUAN ĐIỂM SỐNG TÍCH CỰC VƯỢT THỜI ĐẠI

Lê Thu Yên¹, Đàm Thị Thu Hương²^{1,2} Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh¹ yenthuth@yahoo.com² huongthu2811@gmail.com

Nhận bài ngày: 6/6/2019; Ngày duyệt đăng: 27/08/2019

Tóm tắt

Vấn đề hành lạc trong thơ Nguyễn Công Trứ từ trước đến nay đã có nhiều nhà nghiên cứu phê bình lên tiếng phê phán. Thế nhưng cách nhìn có phần hạn hẹp, thiên kiến đó đã vô tình che lấp đi những giá trị nhân văn và hiện đại trong sáng tác của tác giả. Từ góc nhìn loại hình, Nguyễn Công Trứ thuộc kiểu nhà nho tài tử: lấy hưởng lạc, thích chí làm tuyên ngôn và mục đích sống. Vừa kế thừa các tiền nhân vừa thể hiện cá tính đầy phóng túng sáng tạo, Uy Viễn tưởng công đã chạm đến góc khuất sâu thẳm mang tính phổ quát của con người về những ham muốn trần thế, bản năng, để từ đó, ta nhận ra cuộc sống của con người hôm nay, luôn muốn thụ hưởng những giá trị vật chất lẫn tinh thần để thỏa mãn thú vui của bản thân. Đó cũng là cách con người trân quý cuộc sống hiện tại, cân bằng giữa hành đạo và hành lạc, giữa làm việc và vui chơi để sống hết mọi chiều kích của cuộc đời này. Tính chất vượt thời đại trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ được tạo nên từ chính những quan điểm và giá trị sống tích cực như thế.

Từ khóa: Nguyễn Công Trứ, quan điểm sống, vượt thời đại.

Nguyen Cong Tru and the optimistic point of view beyond the age**Abstract**

The hedonic's problem in Nguyen Cong Tru's poetry has so far been criticized by many researchers. Nevertheless, the prejudice has clouded humanitarian and modernism values conveyed in the author's works. From the view of author's typology, Nguyen Cong Tru could be regarded as an unorthodox confucianist – considering self-indulgence the mission and purpose of his life. Not only did he follow in his ancestors' footsteps, but he also developed his own liberal style in his way of describing the deepest corners of human souls where earthly desires and instincts could easily be found. It could be seen from his works that human beings had never ceased wanting to enjoy both their physical and spiritual well-beings. It is also the way people treasure the present life, balance between work and pleasure to enjoy all dimensions of life. Such positive views and values in Nguyen Cong Tru's poems are far ahead of his time.

Keywords: Nguyen Cong Tru, point of view, ahead of time.

Đặt vấn đề

Nguyễn Công Trứ đến với cuộc đời này như một cuộc chơi, thế nên ông đã lựa chọn cho mình cách có mặt cũng như khuất nẻo dân gian bằng cách chơi nông, khác thường và khác người. Theo gia phả và giai thoại ghi lại, ông chào đời vào đúng ngày mồng một và ra đi vào đúng trăng rằm, vì vậy khác với bao đứa trẻ khác “thoắt sinh đà khóc chóc, ông búng bình đến mức không thèm mở mắt nhìn đời hay oa oa

tiếng khóc, đến khi chết cũng không cần mở yên mà đẹp mà chỉ ước ao được nằm thong dong trên võng rồi thả xuống huyết trở về đất mẹ” (Huyền Ly, 2008). Cả cuộc đời ông cũng là nhân chứng sống động về một con người nông nhênh “độc nhất vô nhị”, trước chưa từng gặp và sau chưa hề thấy lại. Ông đứng cạnh Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm... nhưng không xem “đặc thú thanh nhàn ấy dưỡng thân” mà nâng thành một triết lý sống “Nhân sinh bất hành lạc –

Thiên tuế diệc vi thương”; ông cũng thật gần với Nguyễn Du, Cao Bá Quát hay Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, nhưng cái hành lạc, ngất ngưỡng của ông phải là *gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì, là yến yến hường hường mới thú, là lênh đênh một chiếc thuyền nan, một cô thiếu nữ một quan đại thần...* Một số nhà nghiên cứu trước đây đã nhìn nhận sự lệch pha, khác biệt đó là “*bước sa đọa về tinh thần*”, “*hoàn toàn tiêu cực, có tính đòi truy, không có điểm nào có ý nghĩa*” (Nguyễn Lộc, 1978)... Thế nhưng cách nhìn có phần hạn hẹp, thiên kiến đó đã vô tình che lấp đi những giá trị giàu chất nhân văn và ý nghĩa hiện đại trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ. Bài viết này xin mạn phép nhìn nhận trở lại những vấn đề trên và khẳng định những quan niệm sống tích cực vượt thời đại của tác giả.

Hành lạc của Nguyễn Công Trứ - con đường khẳng định bản ngã, đạt đến sự tự do

Nguyễn Công Trứ sinh ra và lớn lên giữa bản lề của hai thế kỷ có thể xem là nhiều sóng gió trong lịch sử phong kiến Việt Nam, thế kỷ XVIII – XIX. Con ba đào của thế kỷ XVIII đã đi qua tuổi thơ và thời niên thiếu của ông những đau hần của một xã hội loạn lạc, kỷ cương đổ vỡ và luân lý đổ nát, điêu đảo; để rồi khi *gặp thời sẽ vỗ cánh ra danh*, ông đem cả sở tồn và sở dụng của mình để phụng sự, để tận hiến cho vương triều nhà Nguyễn (thế kỷ XIX) thế nhưng con đường hoạn lộ cũng lắm phen lao đao, lận đận vì lòng người trắc trở, thói đời đen bạc *bạc quá voi mà mỏng quá mây*. Có lúc, ông chót vót trên đỉnh cao của chức Hình bộ Thị lang (1827), Hữu Tham tri Bộ Hình (1828) nhưng có khi bị rơi xuống đáy cùng của thân phận một tên lính thú ở Quảng Ngãi (1844). Thêm vào đó, thời đại mà ông đang sống gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá cùng với sự ra đời của xã hội thị dân làm nảy nở luồng tư tưởng đòi quyền sống, quyền hưởng thụ và tự do của con người cá nhân. Chính những yếu tố đó của thời đại đã phần nào cấp cho Nguyễn Công Trứ một tấm giấy thông hành để ông mặc sức vi vu, tung tẩy trong cõi nông nhênh, kiêu bạc của mình. Ông tự ném mình vào hành trình xuyên thời gian, đối thoại với quá khứ về những chuẩn mực, hình

mẫu của một nhà nho truyền thống từ đó tự xác lập chỗ đứng, vị thế của một nhà nho kiêu mới: nhà nho tài tử, lấy *hường lạc, thích chí* làm tuyên ngôn và mục đích sống.

Quyết không đi theo con đường chật hẹp, gò mình của nhà nho xưa “*không có gì là thích hay không thích, hợp với nghĩa thì làm*” (Khổng Tử), Nguyễn Công Trứ mở rộng ngoại biên về quan niệm nhân sinh “*nhân sinh quý thích chí*”, ở đời quan trọng nhất là được làm, được sống theo ý thích, ý muốn của mình; mà đã gọi là ý thích thì đâu có giới hạn, đâu có sự ràng buộc. Đã có *chí xé núi lấp sông để xênh xang hội gió mây* thì cũng có chí hành lạc vẫy vùng trong bốn bể. Hành lạc, theo Nguyễn Công Trứ, chính là thước đo chuẩn mực của cuộc sống:

Nhân sinh bất hành lạc

Thiên tuế diệc vi thương

(*Con người sống mà không biết tạo niềm vui*

Thì dẫu nghìn tuổi cũng như chết non)

(Đánh thức người đời) (Lê Thước và cộng sự, 1983)

Thế nên *thú vui thú có khi ném ngang vành trảng sữ* nhưng cũng có khi cao hơn tất cả *thú gì hơn nữa thú ăn chơi* và sẽ là thiệt thòi, thua lỗ biết bao nhiêu nếu con người không hành lạc “*Cuộc hành lạc bao nhiêu là lãi mấy – Nếu không chơi thiệt ấy ai bù*” (Con tạo ghét ghen). Thơ Nguyễn Công Trứ vì thế tràn đầy cả một “*bầu nhân dục*”, từ những thú tiêu khiển tao nhã mực thước của người xưa “*Đàn một cung, cờ một cuộc, thơ một túi, rượu một bầu*” (Thích chí ngao du) hay “*Gió trăng chứa một thuyền đầy – Cửa kho phong nguyệt biết ngày nào vơi*” (Vịnh Tiền Xích Bích) đến những thú ăn chơi đầy những đam mê trần tục, có “*Cơ điều đạc quân ăn quân thắng*” (Thú tổ tôm) và cả những lúc “*Kìa những người mái tuyết đã phau phau – Run rẩy kẻ đào tơ còn mảnh mảnh*” (Tuổi già cưới vợ hầu), “*Khi đắc ý mắt đưa mây lại – Đù thiên thiên thập thập thêm nồng*” (Tài tình) (Lê Thước và cộng sự, 1983). Nhiều học giả đã lấy con mắt đạo đức để luận tội Nguyễn Công Trứ khi đề yếu tố sắc dục xâm lấn vào thơ ca các nhà nho, thế nhưng khi đặt vào thơ ca giai đoạn này với tính chất *giải y, cởi trói*, “*quyền sống của con người*

trần thế, giá trị con người thân xác với bao thứ “dục” chính đáng của nó là trung tâm điểm của giá trị” (Trần Đình Sử, 1999) thì chúng ta càng thấy được tính chất nhân văn trong thơ của Uy Viễn tướng công. Đó là những khao khát chính đáng, bản năng và đầy thành thực của con người khi đối diện với chính mình, khi lắng nghe cái tôi nội cảm đang động cựa, quấy mình, đòi cất lên tiếng nói. Ông đang hà hơi tiếp sức cho ngọn lửa hưởng lạc vốn đã âm thầm cháy từ những thế hệ trước thối bùng lên, mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn. Phạm Nhữ Dực từ thế kỷ XIV đã cất lời kêu gọi “Người đời khi đắc ý, nên cùng nhau vui chơi” (Nguyễn Huệ Chi, 1978). Bậc khai quốc công thần Nguyễn Trãi thế kỷ XV cũng vì tiếc xuân mà mong mỗi được “cầm đuốc chơi đêm” (Tích cảnh) hay bước qua thế kỷ XVI, Phùng Khắc Khoan để theo kịp tiết xuân mà đòi thưởng rượu, vịnh thơ, ca hát đến tận mây trắng (Thưởng lạc từ). Cùng thời với Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Du cũng từng nhận mình là kẻ đi săn núi Hồng “Hồng Sơn hiệp lộ” hay gã đi câu ở bến Nam “Nam Hải điều đồ” và đã từng ao ước đắm mình trong những cơn say miên man, vô tận:

“Bách kỳ dẫn đắc chung triều tụy”

(Cuộc đời trăm năm chỉ ước được say suốt ngày)

(Đôi từ) (Lê Thước và cộng sự, 1978)

hay tha thiết mong mỗi được hành lạc:

“Khuyến quân ẩm tửu thả vi hoan

Tây song nhật lạc thiên tương mộ”

(Khuyên anh uống rượu rồi vui chơi

Kìa trông mặt trời đang lặn ở cửa sổ phía tây)

(Hành lạc từ II) (Lê Thước và cộng sự, 1978)

Thậm chí, trong một lần ghi lại cảnh đẹp ở Quảng Tế, Nguyễn Du không giấu nổi sự thờ dài nuôi tiếc khi không thể quay ngược thời tuổi trẻ để được hưởng thụ một cuộc say bên cảnh đẹp, người ngọc và món ngon:

Tất bôn dục điểm khuynh phi tạo

Ngọc thủ Hồ cơ khoái tế lân

Dục điển túc sương mưu nhất tụy

Nại hà đầu dĩ bạch như ngân

(Chậu sơn trong nhà tắm đầy xà phòng thơm

Tay ngọc của gái người Hồ thái nhỏ cá ra làm gỏi

Muốn gán một chiếc áo lông chim túc sương đổi lấy một cuộc say

Nhưng tóc trên đầu đã bạc trắng thì biết làm thế nào!)

(Quảng Tế ký thắng) (Lê Thước và cộng sự, 1978)

Cuối thế kỷ XIX đón nhận một Dương Khuê say đắm, ngây dại trong thú nguyệt hoa nguyệt “chơi cho phờ râu, cho trợn mắt, cho long giải rút, cho trụt dây lưng” (Cái dại). Nguyễn Công Trứ không hoàn toàn đơn độc cô lẻ trong hành trình tìm kiếm bản ngã của chính mình và của tha nhân, bởi lẽ ông đã chạm đến góc khuất sâu thẳm nhưng mang tính phổ quát của con người về những ham muốn trần thế, bản năng. Hơn thế, ông còn tỏ ra khác biệt và ghi đậm dấu ấn cá nhân khi viết về thú vui hưởng lạc. Thú vui đó không chỉ thoáng qua trong hành trình dài của đời người và xuất hiện ở chặng cuối khi con người đối diện cuộc đời bất như ý mong cầu một phương thuốc thoa dịu những vụn vỡ, tổn thương của tâm hồn, càng không phải là những mơ ước, khao khát chỉ có trong thế giới mộng tưởng như cách Nguyễn Du nói về hành lạc, mà là cách Nguyễn Công Trứ chủ động lựa chọn cuộc sống, xem đó là lý tưởng chung thân của cuộc đời mình và ông muốn hiện thực, hữu hình hoá trong từng khoảnh khắc phút giây của cuộc sống. Thế nên, Nguyễn Công Trứ đâu thể chịu ngồi im khoanh tay bó gối để cho con tạo mặc sức lay chuyển mà ông quyết xoay vần trời đất lại hay xáo lộn cổ kim đi để “khách tang bồng rộng đất chơi”, để giang sơn thu về trong chiếc túi ông có thể ngông nghênh dạo chơi khắp chốn nhân gian, để ông khoe tài và thị tài “Trời đất cho ta một cái tài – Giắt lưng dành để tháng ngày chơi” (Cầm kỳ thi từ 1). Và cái chơi đó, tự bản thân ông nhìn nhận, không phải là thú ăn chơi buông tuồng suông sã mà gốc rễ, căn cơ của một nhà nho cộng với tính chất hào mại, phóng túng của một thị dân đã nâng nó lên thành yếu tố có tính chất văn hóa, thanh lịch, đài các, đầy tính thẩm mỹ của kẻ có tài. Thêm nữa, ông cũng không để mọi tiếng khen chê, được

mắt, thị phi, hơn thua ràng buộc, níu kéo bước chân lên đến cõi Phật không có bò vàng đeo đạc ngựa và đùng đỉnh dất theo một đôi dì. Ông cũng không chịu lần khuất sợ sệt náu mình an toàn trong những cái khuôn sáo thông thường mà phóng khoáng, hào mại khi thể hiện bản thân “*Ai say, ai tỉnh, ai thua được – Ta mặc ta mà ai mặc ai*” (Cầm kỳ thi tửu) (Lê Thước và cộng sự, 1983). Nguyễn Công Trứ đã vượt qua mọi giới hạn thông thường để đạt đến cảnh giới của sự tự do, tự khẳng định bản ngã. Có thể thấy, Nguyễn Công Trứ thích chơi, dám chơi và không từ bỏ một cơ hội nào để mà chơi, mà hành lạc. Đó cũng là cách con người tìm đến sự cân bằng trong cuộc sống, là trạng thái hòa được nói nhiều trong minh triết Á Đông. Nguyễn Công Trứ tuy cách biệt với thời đại của chúng ta ngót nghét 300 năm nhưng lại trở nên gần gũi, thân quen đến lạ lùng. Soi vào thơ hưởng lạc của ông, ta nhận thấy trong cuộc sống muôn mặt của ngày nay, con người luôn muốn hưởng thụ cả những giá trị vật chất lẫn tinh thần để thỏa mãn thú vui, ý thích, đam mê của bản thân. Những điều này đâu có khác khi Nguyễn Du nói: “*Trên tiệc có kỹ nữ đẹp như hoa, Trong bình có rượu nổi sóng vàng*” (Hành lạc từ II) (Lê Thước và cộng sự, 1978), hay khi Nguyễn Công Trứ xưa đi chùa, đùng đỉnh dất theo một đôi dì. Chúng ta thấy Nguyễn Công Trứ vừa ngất ngưỡng trên những vần thơ xưa nhưng cũng vừa *chúm chím mỉm cười* với chúng ta về những thú tiêu khiển của con người hôm qua và hôm nay với men rượu, đàn địch, hát xướng, trai gái... Tính chất vượt thời đại trong thơ ông cũng chính ở chỗ đó.

Hành lạc của Nguyễn Công Trứ - con đường đi tìm giá trị sống đích thực

Không chỉ dừng lại ở đó, triết lý hành lạc của Nguyễn Công Trứ còn dẫn lối, chỉ đường cho ta thức nhận cuộc sống hiện tại để tận hiến một cách trọn vẹn và trân trọng từng phút giây quý giá của kiếp người. Không phải đợi đến thơ Mới, qua những vần thơ của Xuân Diệu ta mới cảm nghiệm được bước đi vội vàng, tàn nhẫn của thời gian “*Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua – Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già*”, mà ở Nguyễn Công Trứ và thời đại của ông, cuộc

đời ngắn ngủi, chóng vánh; kiếp người mong manh, hư ảo như “*bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao*” đã từng được nói đến:

Trăm năm còn có gì đâu

Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì (Cung oán ngâm)

Thoi đưa ngày tháng ruổi mau

Người đời thắm thoát qua màu xuân xanh (Chinh phụ ngâm)

Đời người không ai sống trăm tuổi

Nên vui chơi cho kịp thì

(Thơ chữ Hán của Nguyễn Du) (Lê Thước và cộng sự, 1978)

Cũng ý thức được thời gian “*năm ấy đã qua thường chẳng lại*” (Muộn thành đạt) nhưng ở Nguyễn Công Trứ, ông như còn nhìn ra bước đi chóng vánh, mau lẹ của thời gian qua từng ngày, từng ngày một, cấp đơn vị nhỏ hơn trong chuỗi dài trăm năm của đời người, chẳng mấy chốc con người đã để tiêu phí quỹ thời gian hạn hẹp của chính mình:

Nhân sinh ba vạn sáu nghìn thoi

Vạn sáu tiêu nhăng đã hết rồi

(Đời người thắm thoát) (Lê Thước và cộng sự, 1983)

Thơ ông cũng không bàng bạc nỗi niềm hoài cổ tìm về thời gian đã mất, cũng không mơ màng, mộng ước về tương lai xa xôi, mà chủ yếu nói về thi hiện tại với tất cả những gì đang tồn tại xảy ra trước mắt:

Việc trước trải qua, đà chán mắt

Việc sau nghĩ lại, chẳng thừa hơi

(Tình cảnh làm quan)

Nhấn con tạo hóa xoay thời lại

Cho khách tang bồng rộng đất chơi

(Đời người thắm thoát)

Cuối tết mới hay rằng sớm muộn

Giữa vời sao đã biết nông sâu

(Thế tình đen bạc) (Lê Thước và cộng sự, 1983)

Những thức nhận đó về thời gian dễ xui khiến, đẩy đưa con người ta sống gấp gáp, vội vàng, bất chấp nhưng ở Nguyễn Công Trứ, bản chất nhà nho từ trong cốt tủy đã khiến ông định hình một phong cách sống tích cực, một ứng xử khôn ngoan trước cuộc đời. Sống là để tận hiến, tận lực với cuộc đời, với đam mê của chính

mình, cả ở con đường hành đạo lẫn hành lạc. Sống là hành động không chờ đợi, là làm đầy ý nghĩa đích thực của từng phút giây. Thế nên, nếu chỉ nhìn vào thơ của Nguyễn Công Trứ trong sự tách biệt rạch ròi mảng thơ hưởng lạc để phê phán cách sống hưởng thụ cá nhân, dung tục của ông thì sẽ là thiếu sót rất lớn. Nguyễn Công Trứ muốn tranh quyền của tạo hóa để hưởng thụ những lạc thú của cuộc đời nhưng cũng là để làm tròn phận sự của chính mình giữa vũ trụ, càn khôn. Công danh vẫn được nói nhiều trong thơ ông không đơn thuần là danh vọng của kẻ sĩ trong xã hội phong kiến mà phần nhiều là trách nhiệm, nghĩa vụ ông tự nguyện buộc vào để sống hết chiều kích của cuộc đời này. Ông muốn là trống đại cò tiếng vang lừng lẫy khắp chốn hơn là thứ bông nhỏ bé vỡ ra những thanh âm mờ nhạt, tầm thường. Ông muốn hiên ngang là “*Kinh thiên một cột gior tay chống – Dấu gió lung lay cũng chẳng nao*” (Cây cau) muốn là người kẻ sĩ “*Rồng mây khi gặp hội ua duyên – Dem quách cả sở tồn làm sở dụng*” (Luận kẻ sĩ) (Lê Thuộc và cộng sự, 1983). Và hưởng lạc chính là phần thưởng, món lợi đáng được nhận của bậc trượng phu, người quân tử khi hoàn thành xuất sắc “chương trình kẻ sĩ” của cuộc đời mình dù có hơi khuếch đại lên một chút. Thêm một lần nữa, ta nhận ra lối sống quân bình, đạt đến trạng thái hài hoà, cân bằng của con người minh triết, thấu hiểu mọi sự thông biến của vạn vật và của chính mình. Ở cả hai thái cực tưởng chừng rất mâu thuẫn đối chọi lại cùng gặp gỡ nhất quán ở một thái độ sống đầy nhiệt thành, tràn đầy năng lượng, chúng chuyển hoá, bổ sung và hỗ trợ cho nhau để con người đạt đến sự hoàn thiện bản thân – đích đến cuối cùng trong hành trình sống. Vì thế ở phương diện này, ông cũng vượt thoát khỏi thời đại mà mình đang sống để tiến đến thật gần với cuộc sống hiện đại của chúng ta, giải đáp những câu hỏi mà loài người mãi luôn loay hoay trăn trở giữa cõi nhân sinh: Giá trị của đời người nằm ở đâu? Con người có thể tìm đến một cuộc sống đích thực, ý nghĩa không? Và con đường nào để đạt đến điều đó? Trân quý cuộc sống hiện tại để không ngừng tận hiến cho những điều sở thích, hành động hết

mình nhưng cũng vui chơi thoải sức, tin vào chính bản thân để vượt thoát mọi rào cản là những bài học nhân sinh quý giá mà Nguyễn Công Trứ đã trao gửi hậu thế. Dù có đi quá một chút so với thời đại mình song Nguyễn Công Trứ đã có những tiên đoán khá chính xác con đường sống và phân đấu để thụ hưởng cuộc sống một cách trọn vẹn nhất của con người thời hiện đại.

Kết luận

Mỗi nhà văn, nhà thơ có con đường riêng để lưu lại dấu ấn của mình trong thế giới văn chương nghệ thuật. Ở Nguyễn Công Trứ, ông đã gửi cả tâm hồn thành thực, đầy phóng túng, nhiều khát khao sống mãnh liệt vào từng trang thơ, để tiếng nói ấy ngàn đời sau vẫn nhận được sự đồng vọng tha thiết từ hậu thế, để con người hôm qua và hôm nay có thể tự tìm kiếm và lựa chọn cho mình câu trả lời về giá trị đích thực và ý nghĩa của cuộc sống. Ở phương diện đó, Nguyễn Công Trứ hoàn toàn xứng đáng được nhìn nhận một cách đúng đắn và cảm một dấu mốc quan trọng trong tiến trình của văn học dân tộc “*Có Nguyễn Công Trứ, cung đàn văn học Việt Nam có đủ dây vũ và dây văn mà ông chính là sợi dây vũ cường tráng luôn luôn rung lên những âm sắc nam nhi sáng khoái làm phong phú cung đàn văn chương của đất nước*” (Nguyễn Khoa Điềm) (Phong Linh, 2018).

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huệ Chi (chủ biên) (1978). *Thơ văn Lý Trần*. Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội, tr. 544 - 545.
- Phong Linh (2018). Hát nói của Nguyễn Công Trứ và nghệ thuật ca trù. *Báo mới*. <https://baomoi.com/hat-noi-cua-nguyen-cong-tru-voi-nghe-thuat-ca-tru/c/28523547.epi>, 20/8/2018.
- Nguyễn Lộc (1978). *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII – hết thế kỷ XIX)*. Nxb Đại học và giáo dục chuyên nghiệp.
- Huyền Ly (biên soạn) (2008). 36 giai thoại về Nguyễn Công Trứ. *Tạp chí văn hóa Nghệ An*. <http://vanhoanghean.com.vn/component/k2/36-giai-thoi-ve-nguyen-cong-tru>, 20/8/2018.
- Trần Đình Sử (1999a). *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam*. Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Đình Sử (1999b). *Về con người cá nhân trong*

- văn học trung đại Việt Nam*. Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Nho Thìn (2005). *Nguyễn Công Trứ - Về tác gia và tác phẩm*. Hà Nội, Nxb Giáo dục.
- Lê Thước, Trương Chính (sưu tầm, biên soạn) (1978). *Thơ chữ Hán Nguyễn Du*. Hà Nội, Nxb Văn học.
- Lê Thước, Trương Chính, Hoàng Ngọc Phách (1983). *Thơ văn Nguyễn Công Trứ*. Hà Nội, Nxb Văn hóa.